TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày: 14/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Minh Tặng

Ông Trương Đình Quang

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn – Thư ký Toà án Minh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá: Bà Cao Thị Mỹ Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 22/10/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 625/2018/QĐXXST- HS, ngày 02/11/2018, đối với bị cáo:

Đinh Văn N; thường gọi: D; sinh ngày: 02/10/1983 tại: Xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình; thường trú: Bản B, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Th (đã chết) và bà Lê Thị Q; con: 03 đứa, đứa lớn nhất 7 tuổi và nhỏ nhất 01 tuổi; tiền sự, tiền án: Không. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn N:* Ông Phan Trọng H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Trương Anh H; sinh năm 194*; nơi cư trú: Tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bà Đinh Thị B; sinh năm 196*; nơi cư trú: Tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Cao Thị L; sinh năm 196*; nơi cư trú: Bản B, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trương Thế T; sinh năm 199*; nơi cư trú: Tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Chị Đinh Thị L; sinh năm 199*; nơi cư trú: Bản B, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/4/2018, Đinh Văn N đón xe khách đi từ nhà ở bản B, xã D xuống thị trấn Quy Đạt để xem bóng chuyền. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, N xuống khu vực chợ Quy Đạt tìm quán ăn cơm trưa, khi đi dọc theo đoạn đường phía trước siêu thị Diễn Hồng thuộc tiểu khu 7, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, N nhìn thấy xe mô tô Yamaha loại Jupiter màu đen- đỏ, biển kiểm soát 73C1-01563 dựng bên lề đường (gần cổng phụ chợ Quy Đạt), xe vẫn để nguyên chìa khóa điện, thấy không có ai trông coi nên N nảy sinh ý định trộm cắp để làm phương tiện đi lại. N quan sát xung quanh thấy không có ai để ý nên tới bật chìa khóa điện, điều khiển xe đi ra đường, theo đường Quốc lộ 12A lên đường mòn Hồ Chí Minh để về nhà ở bản B, xã D. Khi đi đến xã Hóa Thanh, N vào quán sửa chữa xe máy mượn dụng cụ tháo biển số xe kẹp phía trước xe và tiếp tục điều khiển xe về xã Dân Hóa. Khi đi ngang qua cầu Khe Ve, xã Trọng Hóa, N vừa đi vừa lấy biển số vứt bên đường rồi chạy xe thẳng về nhà cất dấu. Khoảng 3 ngày sau, N ra thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa vào quán phế liệu mua biển số 73B1-02349 đem về lắp vào xe trộm được và sử dụng làm phương tiện đi lại. Khoảng 2 tháng sau, N bán xe mô tô nói trên cho chị Cao Thị L ở cùng bản với giá 5.000.000 đồng. Đến ngày 03/8/2018, Trương Thế T phát hiện và nhận ra xe của gia đình mình bị mất trộm nên đã báo Công an giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 06/08/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Minh Hóa, kết luận: 01 xe mô tô BKS 73B1- 023.49, nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đen đỏ, số máy 139856, số khung 139854. Xe mô tô có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 9.600.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã tạm giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Yanaha, số loại Jupiter, màu sơn đen-đỏ, số khung 139854, số máy 139856, BKS 73B1 – 02349; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 73C1 – 01563, số 001656; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS số 5561740.

Đối với biển kiểm soát số 73C1-01563, Đinh Văn N vứt trên đường đi. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu được.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đen đỏ, số máy 139856, số khung 139854; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 73C1 – 01563, số 001656; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS số 5561740 là tài sản của vợ chồng ông Trương Anh H và bà Đinh Thị B. Cơ quan điều tra đã lập biên bản trao trả cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Trương Anh H và bà Đinh Thị B đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với chị Cao Thị L là người mua xe mô tô do N trộm cắp, nhưng khi mua chị L không biết đó là tài sản trộm cắp. Chị L yêu cầu bị cáo Đinh Văn N phải bồi thường số tiền chị L mua xe là 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số 19/CT-VKSMH ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Đinh Văn N về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội " Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn N, xử phạt bị cáo N từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 15 tháng. Tịch thu tiêu huỷ biển số xe 73B1 – 023.49. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đinh Văn N trình bày: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội chăm sóc các con nhỏ.

- Bị hại: Bị cáo sau khi phạm tội đã nhiều lần đến xin lỗi gia đình, hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, việc làm không có mà một mình nuôi 03 con nhỏ, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Người bào chữa cho bị cáo N: Bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn hiện nay đang bị bệnh viêm gan, vợ bỏ đi đâu không rõ, không có công việc ổn định, một mình nuôi 03 con nhỏ, trình độ nhận thức xã hội của bị cáo thấp do bị cáo chỉ học đến lớp 1 rồi bỏ học. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã bồi thường cho chị L số tiền 5.000.000 đ, người bị hại cũng có yêu cầu xin giảm

nhẹ hình phạt, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Điều tra viên: Điều tra viên đã không thông báo và tống đạt bản kết luận định giá cho bị cáo, bị hại, người bào chữa là vi phạm quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 60; điểm d, n khoản 2 Điều 61; điểm e, n khoản 2 Điều 62; điểm e, n khoản 1 Điều 73; Điều 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Có 03 biên bản hỏi cung bị can nhưng chỉ có 01 lần người bào chữa được tham gia và có thông báo về việc hỏi cung là vi phạm điểm h khoản 2 Điều 60, điểm đ khoản 1 Điều 73, Điều 74, 79, 183 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên toà bị cáo, bị hại, người bào chữa không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT công an huyện Minh Hoá và Điều tra viên.

Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Viện kiểm sát huyện Minh Hóa và Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng Viện kiểm sát huyện Minh Hoá, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 30/4/2018, Đinh Văn N đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đen đỏ, số máy 139856, số khung 139854, biển kiểm soát 73C1-01563, trị giá 9.600.000 đồng của vợ chồng ông Trương Anh H và bà Đinh Thị B. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Văn N phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa truy tố bị cáo Đinh Văn N về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Vì vậy,

cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cũng đã bồi thường cho chị Cao Thị L số tiền 5.000.000 đ nên áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, bị hại cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6]. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử không cần cách ly bị cáo Niệm ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Do bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ: 01 biển số xe 73B1 – 023.49.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản, chị Cao Thị L cũng đã được bồi thường đầy đủ. Tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10]. Kiến nghị: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hoá, Điều tra viên thực hiện đúng và đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự tránh tình trạng vi phạm thủ tục tố tụng, đảm bảo không xâm hại đến quyền bào chữa, quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[11]. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 14/11/2018. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đinh Văn N không quá thời hạn từ khi tuyên án cho đến khi các bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ: 01 biển số xe 73B1 – 023.49.

(Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Minh Hoá và Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hoá)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đinh Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Kiến nghị: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hoá, Điều tra viên thực hiện đúng và đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự tránh tình trạng vi phạm thủ tục tố tụng, đảm bảo không xâm hại đến quyền bào chữa, quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, ông Trương Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/11/2018), bà Đinh Thị B, chị Cao Thị có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình
- CQCSĐT Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh